

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 15/ 5 / 2018
*V/v tranh chấp dân sự về Hợp
đồng góp hụi.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;
2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018 về “*tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Phan Thị H, sinh năm 1968, cùng địa chỉ: tổ 4, khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị H: Ông Phan Thành T, sinh năm 1990, nơi cư trú tổ 8, khóm B, phường C, thành phố D đại diện theo ủy quyền cho bà H (Giấy ủy quyền số 301 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 2 tỉnh An Giang lập ngày 11/5/2018).

2. Bị đơn: Bà Lý Thị H1, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 12, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

Ông Đ, ông T, bà H1 đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị H trình

bày: Bà Lý Thị H1 có tham gia chơi các dây hội 500.000 đồng, 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng do ông bà làm chủ hội. Tuy nhiên sau khi hết các dây hội, số tiền hội chết bà H1 không châu lại, vợ chồng ông bà phải bỏ tiền ra để trả cho các hội viên khác, nên khi kết thúc hội, bà H1 còn nợ hội của vợ chồng ông bà cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 2.000.000 đồng, 15 ngày khui một lần, khởi sự ngày 15/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 04/7/2016 dương lịch), gồm 34 phần, bà H1 tham gia 02 phần hết, còn lại 23 lần không châu thành tiền:

$2.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ phần} \times 23 \text{ lần} = 92.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hội thứ 2: Hội 1.000.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, khởi sự ngày 15/4/2016 (nhằm ngày 21/5/2016 dương lịch), gồm 36 phần, H1 tham gia 02 phần hết, còn lại 14 lần không châu thành tiền:

$1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ phần} \times 14 \text{ lần} = 28.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hội thứ 3: Hội 500.000 đồng, 7 ngày khui 01 lần, khởi sự ngày 01/4/2016 âm lịch (nhằm ngày 04/5/2016 dương lịch), gồm 45 phần, H1 tham gia 04 phần hết, còn lại 13 lần không châu thành tiền:

$500.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ phần} \times 13 \text{ lần} = 26.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng bà H1 nợ tiền hội vợ chồng ông, bà số tiền 146.000.000 đồng. Bà H1 có làm biên nhận nợ và hứa trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, tuy nhiên bà H1 chỉ trả được 1 tháng rồi ngưng không trả nữa. Do đó ông Đ, bà H yêu cầu bà H1 trả cho vợ chồng bà một lần số tiền 145.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ hội ngày 31/5/2017 có chữ ký và viết họ tên bà Lý Thị H1.

Bị đơn bà Lý Thị H1 thống nhất với các dây hội ông Đ, bà H trình bày, đồng thời thống nhất số tiền nợ hội là 145.000.000 đồng. Nay vì hoàn cảnh khó khăn nên bà yêu cầu ông Đ, bà H tiếp tục cho bà trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Ông Đ, bà H không đồng ý cho bà H1 trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay số tiền 145.000.000 đồng.

Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá

trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc giao kết hợp đồng dân sự về hụi giữa ông Đ, bà H và bà H1 được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà H1 không châu hụi khi đến kỳ là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Do đó, ông Đ, bà H yêu cầu bà H1 có trách nhiệm trả số tiền 145.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ, bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đ, bà H khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Bị đơn bà Lý Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Hợp đồng góp hụi giữa ông Đ, bà H và bà H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Ông Đ, bà H yêu cầu bà H1 trả nợ hụi tổng cộng 145.000.000 đồng được bà H1 thừa nhận. Xét, bà H1 có tham gia các dây hụi của ông Đ, bà H, đã nhận đủ tiền các dây hụi, nhưng không châu lại các phần tiền hụi còn lại, nên đã vi phạm nghĩa vụ. Do đó ông Đ, bà H yêu cầu bà H1 trả nợ hụi là có căn cứ. Buộc bà H1 có trách nhiệm trả cho ông Đ, bà H số tiền 145.000.000 đồng theo quy định tại Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bà H1 có yêu cầu ông Đ, bà H cho bà được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được ông Đ, bà H chấp nhận. Do đó, không có cơ sở xem xét yêu cầu trả dần của bà H1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ, sinh năm 1954 là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn tạm ứng án phí, án phí theo Điều 12 Nghị quyết 326.

Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.250.000 đồng. Bà H1 có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn xác nhận nên xét giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho bà H1. Do đó bà H1 phải chịu 3.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị H;

Buộc bà Lý Thị H1 có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị H số tiền 145.000.000 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu*) đồng.

Nếu chậm trả theo thỏa thuận và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị H1 phải chịu 3.625.000 (*Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn Đ, bà Phan Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thành phố Châu Đốc;
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc